TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 162/2019/DS-ST
Ngày : 11-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Vân

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Q
Địa chỉ: đường N, Phường S, Quận B, Thành phố H;
Người đại diện theo pháp luật: Ông TAKADA Y , sinh năm 1960;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T , sinh năm 1996 - Nhân viên Quản lí công nợ (Giấy ủy quyền số 48/2019/UQLM-JIVF ngày 25/02/2019);
Địa chỉ liên lạc: đường N, Phường S, Quận B, Thành phố H.
(có mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Bạch L , sinh năm 1966
Địa chỉ: đường Đ, Phường T, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 01 tháng 10 năm 2018 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Q có người đại diện theo ủy quyền là Ông Trần Minh T trình bày:

Ngày 03/01/2018 Bà Trần Bạch L đã ký Hợp đồng số 20320000012889000 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Q vay tiền theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, mua xe máy. Nội dung hợp đồng: Số tiền vay 28.200.000 đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng); thời hạn vay 18 tháng; lãi suất: 4.1772%/tháng; tổng tiền lãi là 12.949.159 đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Bà Trần Bạch L có trách nhiệm thanh toán số tiền 41.149.159 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng. Số tiền thanh toán mỗi tháng là 2.259.816 đồng. Thanh toán vào ngày 12 hàng tháng. Ngày thanh toán đầu tiên là ngày 12/02/2018.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty được tổng số tiền đã trả là 15.825.585 đồng.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH một thành viên Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc Bà Trần Bạch L thanh toán cho Công ty các khoản nợ sau (tính đến ngày xử sơ thẩm 11/6/2019):

+ Nợ gốc: 20.340.874 đồng;
+ Lãi : 8.777.197 đồng;
+ Lãi suất quá hạn : 1.430.574 đồng;
+ Phí tất toán Hợp đồng trước hạn: 1.500.000 đồng;

Tổng số tiền là: 32.048.645 đồng.

Ngoài ra, Bà Trần Bạch L phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, Lãi suất quá hạn kể từ ngày 12/6/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ (lãi được tính theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên).

Tại phiên tòa, Nguyên đơn trình bày:

+ Nếu bị đơn đồng ý thanh toán hết số tiền nợ cho Công ty một lần tại phiên tòa hôm nay thì nguyên đơn xin rút lại 1 phần yêu cầu là: Giảm lãi quá hạn 1.430.574 đồng + giảm phí tất toán hợp đồng trước hạn 1.500.000 đồng.

+ Nếu bị đơn không có khả năng thanh toán một lần tại phiên tòa hôm nay, tiếp tục trả góp hàng tháng thì nguyên đơn chỉ rút lại phí tất toán hợp đồng trước hạn 1.500.000 đồng.

Bị đơn Bà Trần Bạch L trình bày: Bà xác nhận đã vay của Công ty Jaccs như phía nguyên đơn trình bày là đúng. Do bà bị bệnh, hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả góp hàng tháng cho nguyên đơn là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Ý kiến Nguyên đơn: Nguyên đơn không đồng ý cho phía bị đơn trả góp hàng tháng, yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong

quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án : Do Bà Trần Bạch L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, vi phạm Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và vi phạm Điều 471 của Bộ luật dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Q thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong đó bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo qui định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp như: Hợp đồng số 20320000012889000 ngày 03/01/2018; Giấy đề nghị vay; Lịch sử thanh toán đối với khách hàng Bà Trần Bạch L và lời trình bày xác nhận của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; đã có đủ cơ sở xác định Bà Trần Bạch L vay Công ty tài chính TNHH một thành viên Q số tiền 28.200.000 đồng; thời hạn vay 18 tháng; lãi suất: 4.1772%/tháng; phương thức vay: trả góp vốn và lãi theo từng tháng, trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng. Theo hợp đồng, Bà Trần Bạch L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 41.149.159 đồng (gồm cả gốc và lãi). Số tiền thanh toán mỗi tháng là 2.259.816 đồng. Thanh toán vào ngày 12 hàng tháng. Ngày thanh toán đầu tiên là ngày 12/02/2018.

Xét, Hợp đồng số 20320000012889000 ngày 03/01/2018 của Bà Trần Bạch L với Công ty tài chính TNHH một thành viên Q , các bên tham gia ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được xem là hợp pháp làm phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bà Trần Bạch L đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Công ty số tiền là 15.825.585 đồng. Sau đó, bà L không thanh toán tiếp cho Công ty theo thỏa thuận nên đã vi phạm hợp đồng.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn rút lại yêu cầu bị đơn trả phí tất toán hợp đồng trước hạn 1.500.000 đồng. Xét, yêu cầu của nguyên đơn là sự tự nguyện, không trái qui định của pháp luật nên căn cứ các Điều 5, Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bà Trần Bạch L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được các bên thỏa thuận ký kết theo Hợp đồng, đồng thời vi phạm Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng. Do vậy, từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc Bà Trần Bạch L có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Q số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn với tổng số tiền là (32.048.645 đồng – 1.500.000 đồng) = 30.548.645 đồng (tính đến ngày 11/6/2019).

Ngoài ra, Bà Trần Bạch L phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi suất quá hạn kể từ ngày 12/6/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ (theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên).

Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Trần Bạch L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Q .

+ Công ty tài chính TNHH một thành viên Q không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 71, Điều 92, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Các Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Q :

Buộc Bà Trần Bạch L thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Q số tiền là 30.548.645 đồng (ba mươi triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng) tính đến ngày 11/6/2019, (trong đó, vốn gốc: 20.340.874 đồng; lãi trong hạn: 8.777.197 đồng; lãi quá hạn: 1.430.574 đồng).

Kể từ ngày 12/6/2019 Bà Trần Bạch L tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn của

số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng số 20320000012889000 ngày 03/01/2018 giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Q với Bà Trần Bạch L cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Bạch L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.527.432 (một triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm ba mươi hai) đồng.

Trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 704.000 (bảy trăm lẻ bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0018845 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THA Dân sự Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu Hiệp